

Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học - Bưu điện;

- Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện.

Hôm nay, vào lúc 8h45 ngày 19 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện đã được tổ chức tại Hội trường N1 tầng 2, Trung tâm triển lãm Vân Hồ, Số 2 Phố Hoa Lư, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện đã được tiến hành với sự tham dự của 212 Đại biểu cổ đông sở hữu và đại diện cho **24.473.727 cổ phần** chiếm **76,04 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc đã thảo luận, thông qua và quyết nghị các vấn đề sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020

a. Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2019

- ✓ Tổng doanh thu: Công ty mẹ đạt 2.294 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 2.295 tỷ đồng.
- ✓ Tổng lợi nhuận trước thuế: Công ty mẹ đạt 108,5 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 109 tỷ đồng.
- ✓ Tổng lợi nhuận sau thuế: Công ty mẹ đạt 89,6 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 89,7 tỷ đồng.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

- ✓ Tổng doanh thu năm 2020 Công ty mẹ: Tối thiểu đạt 2.547,15 tỷ đồng.
- ✓ Tổng doanh thu năm 2020 hợp nhất: Tối thiểu đạt 2.547,47 tỷ đồng.
- ✓ Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 Công ty mẹ: Tối thiểu đạt 120,00 tỷ đồng (tương ứng với lợi nhuận sau thuế là 98,56 tỷ đồng).
- ✓ Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 hợp nhất: Tối thiểu đạt 120,22 tỷ đồng (tương ứng với lợi nhuận sau thuế là 98,74 tỷ đồng).

c. Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | | |
|------------------|-----------------|------------|-------------------------------------|
| - Đồng ý | : 24.473.727 cp | Tỷ lệ: 100 | % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : | cp | Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : | cp | Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 2: Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát*Tỷ lệ biểu quyết*

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 3: Thông qua báo cáo Tài chính năm 2019 đã được Kiểm toán*Tỷ lệ biểu quyết*

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019*Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019*

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Giá trị	%
A	Phần lợi nhuận để lại từ trước năm 2019 chuyển 2019			
1	Tổng lợi nhuận còn lại trước năm 2019 chuyển 2019		169.377.378.352	
2	Bù trừ các khoản giảm lợi nhuận do nộp phạt trong năm 2019	2=2.1-2.2	350.233.172	
2.1	<i>Nộp phạt do chậm niêm yết CP trên thị trường chứng khoán</i>		350.000.000	
2.2	<i>Nộp các khoản phạt chậm nộp thuế khác trong năm 2019</i>		233.172	
3	Lợi nhuận còn lại năm trước năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2019.	3= 1-2	169.027.145.180	
B	Phần phân phối lợi nhuận 2019			
1	Tổng lợi nhuận năm 2019	P	108.518.221.778	100%
2	Nộp thuế TNDN theo quy định	T	18.911.294.238	17,43%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	P1=P-T	89.606.927.540	82,57%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	P2=P1	89.606.927.540	82,57%
5	Chi trả cổ tức năm 2019 (15% VĐL)	CT=15% VĐL	48.277.500.000	
6	Tổng lợi nhuận dùng để trích lập các quỹ	P3=P2-CT	41.329.427.540	
6.1	<i>Trích lập quỹ Khen thưởng + Phúc lợi (9,52% lợi nhuận sau thuế)</i>	<i>KT&PL=P2x9,52%</i>	8.530.579.502	
6.2	<i>Điều chỉnh giảm thù lao đã trích 2019 (tính theo tỉ lệ hoàn thành LN sau thuế)</i>	<i>=3,03 tỷ x 92,2% -2,90 tỷ</i>	<i>(101.699.490)</i>	
6.3	<i>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020 (năm 2019 chưa phân phối khoản này).</i>	<i>LNCL = P3 - KT&PL-TLBS</i>	32.900.547.528	
C	Tổng hợp:			
1	Tổng lợi nhuận thuộc về cổ đông	(=5+6.3)	81.178.047.528	90,59%
2	Tổng lợi nhuận thuộc về người lao động	(=6.1)	8.530.579.502	9,52%
3	Tổng lợi nhuận điều chỉnh giảm trích thù lao cho HĐQT&BKS	(=6.2)	<i>(101.699.490)</i>	-0,11%

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ:100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 5: Thông qua tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020

- ✓ Tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là **15%** VDL
- ✓ Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 từ **10%-12%** VDL

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 6: Thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2020

✓ Trường hợp hoàn thành mức lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2020 là 98,56 tỷ đồng thì tổng thù lao HĐQT và BKS bằng 3.082.670.960 đồng;

✓ Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020 của công ty mẹ thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 1% tương ứng với mức thù lao đã duyệt khi hoàn thành kế hoạch năm 2020;

✓ Trong trường hợp Công ty lỗ: Không chi thù lao;

✓ Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 lớn hơn lợi nhuận kế hoạch năm 2020 của Công ty mẹ: Sẽ trình mức thù lao tăng thêm (nếu có) trong Đại hội đồng cổ đông năm sau.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết theo quy định hiện hành.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 8: Thông qua chủ trương sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành **4652**) của Công ty nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại khoản 9, điều 05, điều lệ Công ty 2019.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong **điều 3**, khoản 2.n **điều 14** và khoản 5.a, 5.b **điều 39**, điều lệ Công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể như sau:

Điều lệ cũ		Điều lệ sửa đổi	
Điều 3	<p>- Sản xuất thiết bị truyền thông</p> <p>Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị trong ngành truyền hình - Đầu tư sản xuất thiết bị Viễn thông, Internet - Sản xuất trong lĩnh vực Viễn thông</p> <p>- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh các thiết bị trong ngành truyền hình</p>	Điều 3	<p>- Sản xuất thiết bị truyền thông</p> <p>Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị trong ngành truyền hình - Đầu tư sản xuất thiết bị Viễn thông, Internet - Sản xuất trong lĩnh vực Viễn thông</p> <p>- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh các thiết bị trong ngành truyền hình</p> <p>(Trừ việc kinh doanh băng đĩa hoặc các thiết bị lưu trữ có chứa nội dung)</p>
Điều 14	<p>n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	Điều 14	<p>n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>
Điều 39	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ</p>	Điều 39	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc</p>

374 -
 TY
 AN
 TIN H
 EN
 3 - TP

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi
và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.

✓ Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 đối với Bà Lê Thị Hà Bình.

✓ Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 đối với Bà Nguyễn Thúy Hà.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 11: Thông qua chủ trương hoàn thiện cơ cấu HĐQT & BKS sau khi Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên TTCK.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.473.727 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Nơi nhân:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành;
- Thành viên BKS ;
- Các cổ đông;
- Lưu HĐQT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
VIÊN THÔNG - TIN HỌC
BƯU ĐIỆN**

NGUYỄN TRI DŨNG



BIÊN BẢN PHIÊN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện (CTIN)

Địa chỉ trụ sở chính: 158/2 Phố Hồng Mai, P. Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100683374 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/12/2001, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 24/9/2018.

Vào hồi 8h45 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường N1 tầng 2, Trung tâm triển lãm Vân Hồ, số 2 Phố Hoa Lư, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện đã chính thức khai mạc.

Thành phần tham dự:

Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty CP Viễn thông – Tin học Bưu điện.

Tiến trình Đại hội:

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Lâm Nhị Hà thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tại thời điểm 8h giờ 45 phút ngày 19/6/2020, số lượng cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 212 người, đại diện **24.473.727 cổ phần**, chiếm **76,04 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đảm bảo đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

II. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội

- Ông: Nguyễn Trí Dũng : Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Ông: Tô Hoài Văn : P. chủ tịch HĐQT
- Ông: Hà Thanh Hải : Thành viên HĐQT

2. Thư ký đại hội

- Bà: Phạm Thị Thu Huyền : Trưởng ban
- Ông: Trần Quốc Tuấn : Thành viên

3. Ban kiểm phiếu biểu quyết

- Ông: Nguyễn Đức Viện : Phòng HCQT (Trưởng ban)
- Ông: Hán Văn Cường : TT Công nghệ Viễn thông
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương : Phòng TCKT

Thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỉ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

III. Thông qua chương trình nghị sự và quy chế làm việc của Đại hội

Ông **Nguyễn Trí Dũng**, thay mặt Đoàn chủ tịch phổ biến và thông qua:

+ Chương trình họp ĐHĐCĐ 2020 bao gồm các nội dung:

- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;
- Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát;
- Thông qua báo cáo Tài chính năm 2019 đã được Kiểm toán;
- Thông qua tỉ lệ chi trả cổ tức 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020;
- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019;
- Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020;
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020;
- Thông qua chủ trương sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành **4652**) của Công ty;
- Thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong điều lệ Công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động SXKD của Công ty;
- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.
- Thông qua chủ trương hoàn thiện cơ cấu HĐQT&BKS Công ty sau khi Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên TTCK.

+ Quy chế làm việc của Đại hội: Tất cả các nội dung cần thông qua tại Đại hội đều được thực hiện theo hình thức giơ phiếu biểu quyết (*mỗi Đại biểu tham dự Đại hội được phát 01 phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần Đại diện tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020*) và được Ban kiểm phiếu kiểm đếm trực tiếp để xác định tỉ lệ thông qua từng nội dung.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỉ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

NỘI DUNG CHÍNH

I- CÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

Đại hội nghe Ông **Hà Thanh Hải** – TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc trình bày báo cáo hoạt động SXKD năm 2019, tình hình hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 với một số nội dung chủ yếu sau:

1.1. Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019:

- Tổng doanh thu: Công ty mẹ đạt 2.294 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 2.295 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: Công ty mẹ đạt 108,5 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 109 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: Công ty mẹ đạt 89,6 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 89,7 tỷ đồng.

1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020

- Tổng doanh thu năm 2020 Công ty mẹ : Tối thiểu đạt 2.547,15 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu năm 2020 hợp nhất : Tối thiểu đạt 2.547,47 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 Công ty mẹ: Tối thiểu đạt 120,00 tỷ đồng (*tương ứng với lợi nhuận sau thuế là 98,56 tỷ đồng*).

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 hợp nhất : Tối thiểu đạt 120,22 tỷ đồng (tương ứng với lợi nhuận sau thuế là 98,74 tỷ đồng).

1.3. Đánh giá những khó khăn, thuận lợi trong hoạt động SXKD năm 2019.

1.4. Nhận định về triển vọng thị trường và các giải pháp, định hướng thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.

1.5. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

Đại hội nghe Bà Lâm Nhị Hà – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của ban Kiểm soát năm 2019.

3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán: Đã gửi cho các Đại biểu và chi tiết được đăng tại website của Công ty theo địa chỉ <http://www.ctin.vn>.

II- CÁC NỘI DUNG CẦN THÔNG QUA ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

4. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Giá trị	%
A	Phần lợi nhuận để lại từ trước năm 2019 chuyển 2019			
1	Tổng lợi nhuận còn lại trước năm 2019 chuyển 2019		169.377.378.352	
2	Bù trừ các khoản giảm lợi nhuận do nộp phạt trong năm 2019	2=2.1-2.2	350.233.172	
2.1	Nộp phạt do chậm niêm yết CP trên thị trường chứng khoán		350.000.000	
2.2	Nộp các khoản phạt chậm nộp thuế khác trong năm 2019		233.172	
3	Lợi nhuận còn lại năm trước năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2019.	3= 1-2	169.027.145.180	
B	Phần phân phối lợi nhuận 2019			
1	Tổng lợi nhuận năm 2019	P	108.518.221.778	100%
2	Nộp thuế TNDN theo quy định	T	18.911.294.238	17,43%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	P1=P-T	89.606.927.540	82,57%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	P2=P1	89.606.927.540	82,57%
5	Chi trả cổ tức năm 2019 (15% VDL)	CT=15% VDL	48.277.500.000	

6	Tổng lợi nhuận dùng để trích lập các quỹ	$P3=P2-CT$	41.329.427.540	
6.1	Trích lập quỹ Khen thưởng + Phúc lợi (9,52% lợi nhuận sau thuế)	$KT\&PL=P2 \times 9,52\%$	8.530.579.502	
6.2	Điều chỉnh giảm thù lao đã trích 2019 (tính theo tỉ lệ hoàn thành lợi nhuận sau thuế)	$=3,03 \text{ tỷ} \times 92,2\% - 2,90 \text{ tỷ}$	(101.699.490)	
6.3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020 (năm 2019 chưa phân phối khoản này).	$LNCL = P3 - KT\&PL - TLBS$	32.900.547.528	
C	Tổng hợp:			
1	Tổng lợi nhuận thuộc về cổ đông	$(=5+6.3)$	81.178.047.528	90,59%
2	Tổng lợi nhuận thuộc về người lao động	$(=6.1)$	8.530.579.502	9,52%
3	Tổng lợi nhuận điều chỉnh giảm trích thù lao cho HĐQT&BKS	$(=6.2)$	(101.699.490)	-0,11%

5. Tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020

5.1 Thông qua tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 15% VĐL.

5.2 Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 là 10-12% VĐL

6. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:

- Trường hợp hoàn thành mức lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2020 là 98,56 tỷ đồng thì tổng thù lao HĐQT và BKS bằng 3.082.670.960 đồng;

- Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020 của công ty mẹ thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 1% tương ứng với mức thù lao đã duyệt khi hoàn thành kế hoạch năm 2020;

- Trong trường hợp Công ty lỗ: Không chi trả thù lao;

- Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 lớn hơn lợi nhuận kế hoạch năm 2020 của công ty mẹ: Sẽ trình thù lao tăng thêm (nếu có) trong Đại hội đồng cổ đông năm sau.

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết theo quy định hiện hành.

8. Thông qua chủ trương sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành 4652) của Công ty nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại khoản 9, điều 05, điều lệ Công ty 2019.

9. Thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong điều 3, khoản 2.n điều 14 và khoản 5.a, 5.b điều 39, điều lệ Công ty như nội dung trình trước đại hội.

10. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.

- Miễn nhiệm Bà Lê Thị Hà Bình;

- Bầu bổ sung ứng cử viên mới do VNPT đề cử: Bà Nguyễn Thúy Hà.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Trí Dũng đọc tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021.

10. Thông qua chủ trương hoàn thiện cơ cấu HĐQT & BKS sau khi Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên TTCK.

IV – NỘI DUNG THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Tóm lược một số ý kiến như sau:

1. Ý kiến 1: Câu hỏi của cổ đông → Đại diện HĐQT trả lời

- 1.1 Trong chiến lược 5 năm của Công ty, Công ty đã mở rộng tiếp cận thị trường ngoài doanh nghiệp, lượng khách hàng của CTIN bên ngoài mạng là rất nhiều. Tỷ trọng doanh thu chiếm bao nhiêu % trên tổng doanh thu của Công ty?

Trả lời: Tiềm năng của thị trường này rất lớn, tuy nhiên doanh thu đạt được hàng năm có sự biến động. Công ty cố gắng phát triển thị trường này đảm bảo doanh số ổn định và phát triển (năm sau cao hơn năm trước).

- 1.2 Hỏi về việc triển khai dự án MobileID, số số...hiện đang được triển khai như thế nào?

Trả lời: Các dự án giá trị gia tăng nói chung của Công ty đang nằm trong kế hoạch phát triển tổng thể chiến lược của Công ty, một số dự án trọng điểm Công ty đã theo đuổi từ nhiều năm trước, dự án MobileID chỉ là một trong những sản phẩm nhỏ mà Công ty đang triển khai, đây là dự án kinh doanh trên nguyên tắc đầu tư và chia sẻ doanh thu giữa CTIN với các nhà mạng. Các dự án khác cũng đang được Công ty theo đuổi, tới khi có kết quả chính thức sẽ công bố cho các Quý cổ đông.

2. Ý kiến 2:

- 2.1 Hiện nay các nhà mạng đang thực hiện chia sẻ hạ tầng mạng → Công ty bị ảnh hưởng như thế nào?

Trả lời: Từ trước tới nay CTIN không tham gia nhiều trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng, chỉ tham gia đầu tư một số thiết bị cho thuê và thiết bị phủ sóng trong các tòa nhà cao tầng (hoạt động này đã mang lại nguồn doanh thu khá lớn và ổn định, hiện các thiết bị đã hết khấu hao). Tuy nhiên tới nay do ảnh hưởng gián tiếp từ thị trường, nên việc đầu tư thêm cho lĩnh vực này Công ty đã không thực hiện. Tác động của chủ trương chia sẻ hạ tầng mạng trên về cơ bản không ảnh hưởng nhiều tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

- 2.2 Hỏi về tình hình hoạt động của Công ty CTIN PAY?

Trả lời: CTIN PAY là Công ty con (100% vốn của CTIN) đã thành lập được 3 năm. Công ty này được thành lập để phục vụ việc kinh doanh các sản phẩm giá trị gia tăng của Công ty có liên quan đến hoạt động trung gian thanh toán (Theo quy định của Ngân hàng nhà nước hoạt động này phải tách ra khỏi các hoạt động truyền thống của CTIN). Công ty hiện chưa đi vào hoạt động, đang xin cấp giấy phép hoạt động và ví điện tử từ Ngân hàng nhà nước.

- 2.3 Kế hoạch kinh doanh phát triển đến năm 2025 theo bảng cáo bạch là rất tham vọng, HĐQT Công ty đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu này là như thế nào?

Trả lời: Nếu các định hướng của Hội đồng quản trị thành công → Công ty sẽ đạt được các mục tiêu đề ra. Tất cả các mục tiêu chiến lược của Công ty đã đưa ra đều dựa trên những cơ sở nhất định. Tuy nhiên các mục tiêu chiến lược đôi khi cũng cần được thay đổi để phù hợp với thực tế thị trường trong từng giai đoạn nhất định. Trong hoạt động SXKD cần có sự đột phá vào các lĩnh vực mới, tạo sức bật lớn về doanh thu và đem lại nguồn thu ổn định...

3. Ý kiến 3:

3.1 Website của Công ty sơ sài:

Trả lời: Công ty đang ký hợp đồng làm lại website, thay đổi giao diện, cập nhật mới đáp ứng được các nhu cầu thực tế hiện nay.

3.2 Thời điểm quý II vừa qua do ảnh hưởng của dịch Covid 19, vậy doanh thu quý II của Công ty như thế nào?

Trả lời: Đến thời điểm hiện nay Công ty chưa biết được cụ thể doanh thu Quý II là bao nhiêu, tuy nhiên về cơ bản dịch Covid 19 không ảnh hưởng quá nhiều tới hoạt động SXKD của Công ty. Doanh thu của Công ty mang tính mùa vụ, đa phần rơi vào các tháng cuối năm (Quý III, IV). Tính tới thời điểm này doanh thu so với cùng kỳ năm 2018 đạt trên 80%....

VI – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Căn cứ thông báo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến trước thời điểm biểu quyết vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là **212 người**, đại diện **24.473.727 cổ phần**, chiếm **76,04%**.

Kết quả biểu quyết:

STT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ		
			%		%		%		
1	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch SXKD năm 2020.	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0
2	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2020	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0
3	Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0
4	Thông qua tỉ lệ chi trả cổ tức 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0

STT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ		
			%		%		%		
5	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0
6	Thông qua Thù lao cho HĐQT & BKS năm 2020	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0
7	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020.	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0
8	Thông qua chủ trương sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành 4652) của Công ty.	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0
9	Thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong điều lệ Công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0

STT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ		
			%		%		%		
	động SXKD của Công ty								
10	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0
11	Thông qua chủ trương hoàn thiện cơ cấu HĐQT & BKS sau khi Công ty đã niêm yết CP trên TTCK.	24.473.727	100	0	0	0	0	24.473.727	0

Như vậy, với tỉ lệ đồng ý như trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, toàn bộ các vấn đề HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua.

VII – NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Căn cứ kết quả biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất những nội dung sau:

- 1- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch SXKD năm 2020.
- 2- Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.
- 3- Thông qua báo cáo Tài chính năm 2019 đã được Kiểm toán.
- 4- Thông qua tỉ lệ chi trả cổ tức 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020.
- 5- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.
- 6- Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020.
- 7- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020.
- 8- Thông qua chủ trương sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành **4652**) của Công ty.
- 9- Thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong điều lệ Công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động SXKD của Công ty.
- 10- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.
- 11- Thông qua chủ trương hoàn thiện cơ cấu HĐQT & BKS sau khi Công ty đã niêm yết CP trên TTCK.

Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

Bà Phạm Thị Thu Huyền thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19/6/2020 bằng hình thức phiếu biểu quyết với tỉ lệ tán thành **100%**.

Biên bản này được lập vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 19 tháng 6 năm 2020 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ Phần Viễn thông - Tin học Bưu điện kết thúc.

T.M BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA


Phạm Thị Thu Huyền

Trần Quốc Tuấn



Nguyễn Trí Dũng